TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TÂN UYÊN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 200/2024/HS-ST
Ngày 20-9-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bùi Thị Bích Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Tiền Giang;

Bà Lê Thị Hồng Gấm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Nam - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Ái - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 26/2024/TLST-HS ngày 25 tháng 01 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2024/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 02 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 63/2024/HSST-QĐ ngày 23 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Hoàng H, sinh ngày 01/10/2005 tại Hậu Giang; nơi cư trú: ấp H, xã Long Th, huyện Phụng H, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hoá: Lớp 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Phước B và bà Lê Thị Cẩm Nh; có vợ tên Nguyễn Thị Ngọc M (chung sống như vợ chồng, không đăng ký kết hôn), có 01 con sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

Ngày 13/02/2023 bị Công an huyện Phụng H, tỉnh Hậu Giang xử phạt 1.250.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản, chưa nộp phạt.

Ngày 10/5/2023 bị Công an quận Ninh K, Thành phố Cần Thơ xử phạt 1.250.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản, chưa nộp phạt.

Ngày 26/5/2023, có hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, bị Tòa án nhân dân quận Cái R, Thành phố Cần Thơ xử phạt 06 tháng tù tại Bản án số 69 ngày 16/8/2023. Bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 30/11/2023.

Ngày 31/01/2023, có hành vi "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", đến ngày 28/8/2023 bị khởi tố bị can, hiện đang bị tạm giam tại nhà Nhà tạm giữ Công an huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang; có mặt.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo:

- Ông Nguyễn Phước B, sinh năm 1981 và bà Lê Thị Cẩm Nh, sinh năm 1984; nơi cư trú: ấp H, xã Long Th, huyện Phụng H, tỉnh Hậu Giang; vắng mặt.

Bị hại: Ông Nguyễn Đình L, sinh năm 1986; nơi cư trú: thôn M, xã Quảng P, huyện Thọ X, tỉnh Thanh Hóa; tạm trú: Số T, đường M, khu phố T, phường Phú Ch, thành phố U, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Ông Đinh Văn D, sinh năm 1993; nơi cư trú: thôn M, xã Quảng P, huyện Thọ X, tỉnh Thanh Hóa; tạm trú: khu phố B, phường T, thành phố U, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

- Bà Lê Thị Cẩm Nh, sinh năm 1984; nơi cư trú: ấp H 2, xã Long Th, huyện Phụng H, tỉnh Hậu Giang; vắng mặt.

Người làm chứng:

- Ông Lâm Văn L; vắng mặt.

- Bà Nguyễn Thị Trúc L; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Hoàng H và Lâm Văn L, sinh ngày 09/7/2006, nơi cư trú: ấp B, xã Long Th, huyện Phụng H, tỉnh Hậu Giang có mối quan hệ là bạn với nhau.

Khoảng 07 giờ 00 phút ngày 31/01/2023, H điều khiển xe mô tô biển số 61FE-6011 chở Lộc đi từ xã Long Th, huyện Phụng H, tỉnh Hậu Giang đến tỉnh Bình Dương để chơi. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, H điều khiển xe đi đến khu công nghiệp Vsip IIA thuộc phường T, thị xã (nay là thành phố) U, tỉnh Bình Dương. Lúc này, H thấy tại đây có nhiều cửa hàng mua bán xe máy nên nảy sinh ý định giả vờ hỏi mua xe rồi được chạy thử và chiếm đoạt để sử dụng. Thực hiện ý định, H rủ L cùng đi vào cửa hàng mua bán xe máy để H mua xe trả góp (H không nói cho L ý định giả vờ hỏi mua xe rồi chạy thử, sau đó chiếm đoạt). Đến

khoảng 19 giờ 40 phút cùng ngày, H điều khiển xe chở L đi vào cửa hàng mua bán xe máy Đại Lực Miền T, thuộc tổ B, khu phố B, phường T, thị xã (nay là thành phố) U, tỉnh Bình Dương do ông Nguyễn Đình L làm chủ. Khi đi vào trong cửa hàng H gặp ông Đinh Văn D là nhân viên bán hàng. H nói ông D dẫn đi xem các mẫu xe máy cũ, sau khi được ông D dẫn đi xem các mẫu xe trong cửa hàng thì H chọn được xe mô tô biển số 66G1-593.40, nhãn hiệu Suzuki Raider, màu đen-đỏ với số tiền 33.000.000 đồng. Lúc này, Huy nói với ông Dương, Huy mua xe này, nhưng cho H chạy thử xe thì ông D đồng ý và giao chìa khoá xe 66G1-593.40 cho H. Sau khi được ông D giao xe 66G1-593.40 thì H điều khiển xe bỏ chạy về nhà thuộc xã Long Th, huyện Phụng H, tỉnh Hậu Giang. Ông D không thấy H điều khiển xe quay lại thì biết đã bị lừa nên đến Công an phường T, thị xã (nay là thành phố) U trình báo vụ việc.

Công an phường T đã lập hồ sơ ban đầu tiến hành tạm giữ xe 61FE-6011 và chuyển cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã (nay là thành phố) U thụ lý theo thẩm quyền.

Ngày 02/02/2023, bà Nguyễn Thị Trúc L, sinh năm 1983; nơi cư trú: ấp H, xã Long Th huyện Phụng H, tỉnh Hậu Giang (là mẹ ruột của H) phát hiện H chiếm đoạt xe 66G1-593.40 của người khác để sử dụng nên giao nộp xe 66G1-593.40 cho Công an xã Long Th, huyện Phụng H. Công an xã Long Th đã thông báo vụ việc bà L giao nộp xe 66G1-593.40 cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã (nay là thành phố) U biết. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã (nay là thành phố) U tiến hành mời H đến trụ sở Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã (nay là thành phố) U để làm việc. Qua làm việc, H khai nhận hành vi chiếm đoạt xe 66G1-593.40 của cửa hàng mua bán xe máy Đại Lực Miền T, đồng thời tạm giữ xe 66G1-593.40 do bà L giao nộp.

Tại Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 14/KLTS - TTHS ngày 08/02/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự thành phố Tân Uyên kết luận: xe mô tô biển số 66G1-593.40 đã qua sử dụng tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị là 30.333.000 đồng.

Bản Cáo trạng số 30/CT-VKS.TU ngày 22/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng H về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

+ Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 91, Điều 101 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù.

+ Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản không có yêu cầu nên không đề nghị Hội đồng xét xử đặt ra xem xét.

- Bị cáo Nguyễn Hoàng H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, thống nhất tội danh, khung hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị áp dụng, không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng, bị cáo biết hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Tân Uyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa. Quá trình điều tra, lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng không mâu thuẫn với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát và bị cáo đồng ý xét xử vắng những người tham gia tố tụng nêu trên. Xét thấy, việc vắng mặt của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng không ảnh hưởng đến việc xét xử. Căn cứ Điều 292, 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt những người trên.

[3] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan Điều tra, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án như vật chứng thu giữ, lời khai của bị hại. Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận: Ngày 31/01/2023, tại cửa hàng mua bán xe máy Đại Lực Miền T thuộc tổ B, khu phố B, phường T, thị xã (nay là thành phố) U, tỉnh Bình Dương Nguyễn Hoàng H dùng thủ đoạn gian dối để ông Đinh Văn D (là nhân viên) của cửa hàng mua bán xe máy Đại Lực Miền T tin tưởng, giao xe mô tô biển số 66G1 - 593.40, sau đó H chiếm đoạt để sử dụng. Tại thời điểm chiếm đoạt xe mô tô biển số 66G1 - 593.40 có giá trị 30.333.000 đồng. Do đó, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

[4] Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên truy tố bị cáo với tội danh và khung hình phạt như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[5] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm đối với xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình thực hiện là vi phạm pháp luật nhưng vì lòng tham muốn chiếm đoạt tài sản của người khác để cá nhân sử dụng nên cố ý phạm tội. Hành vi này thể hiện sự xem thường pháp luật, xem thường quyền sở hữu tài sản của người khác. Bị cáo có nhân thân xấu, ngày 13/02/2023 bị Công an huyện Phụng H, tỉnh Hậu Giang xử phạt về hành vi trộm cắp tài sản; ngày 10/5/2023 bị Công an quận Ninh K, Thành phố Cần Thơ xử phạt về hành vi trộm cắp tài sản, bị cáo chưa nộp phạt và ngày 16/8/2023 bị Tòa án nhân dân quận Cái R, Thành phố Cần Thơ xử phạt 06 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Do đó, cần phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, tại thời điểm phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi nên cần áp dụng các quy định tại Điều 91, Điều 101 của Bộ luật Hình sự khi xử lý người chưa thành niên phạm tội đối với bị cáo thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của Nhà nước mà yên tâm cải tạo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[8] Mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp hành vi phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[10] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Đối với xe mô tô biển số 66G1 - 593.40 do bà Hà Thị Thùy L, sinh năm 2001; nơi cư trú: khóm Thượng M, xã Thường T, huyện Hồng Ng, tỉnh Đồng Tháp đứng tên đăng ký chủ sở hữu. Bà L đã bán xe 66G1 - 593.40 cho cửa hàng Đại Lực Miền T. Ngày 28/8/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Tân Uyên ra quyết định xử lý vật chứng trả lại xe mô tô biển số 66G1 - 593.40 cho ông L.

Đối với xe mô tô biển số 61FE - 6011 do ông Nguyễn Tuấn M, sinh năm 1972; nơi cư trú: tổ N, khu phố V, phường Khánh B, thành phố U, tỉnh Bình Dương đứng tên đăng ký chủ sở hữu. Ông M đã bán xe mô tô trên cho bà Lê Thị Cẩm Nh, sinh năm 1984; nơi cư trú: ấp H, xã Long Th, huyện Phụng H, tỉnh Hậu Giang. Ngày 31/01/2023 bà Nh đã cho H mượn xe mô tô trên để làm phương tiện đi lại. Việc H sử dụng xe mô tô trên để đến thành phố U thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản thì bà Nh không biết. Ngày 28/8/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố U ra quyết định xử lý vật chứng trả lại xe mô tô biển số 61FE - 6011 cho bà Nh.

[11] Đối với Lâm Văn L, quá trình điều tra xác định L không bàn bạc và không biết H có hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản nên Cơ quan điều tra Công an thành phố Tân Uyên không xem xét truy cứu trách nhiệm hình sự.

[12] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng H phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

1. Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 91; Điều 101; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng H 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Buộc bị cáo Nguyễn Hoàng H phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3.Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Nếu vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết công khai./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- PV06, Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Tân Uyên;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Công an thành phố Tân Uyên;
- Chi cục THADS thành phố Tân Uyên;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT, HS.

Bùi Thị Bích Hạnh